

Số: 28 /BC-VPUB

Cần Thơ, ngày 14 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 (sau sáp nhập) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Công văn số 1403/TTr-NV1 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thanh tra thành phố về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 (sau sáp nhập) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố¹ báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNTC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác PCTNLPTC được Lãnh đạo Văn phòng đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thường xuyên bằng nhiều hình thức như: thông qua phần mềm quản lý văn bản, nhóm zalo nội bộ, Cổng thông tin điện tử của Văn phòng, các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, họp lệ chi bộ và sinh hoạt chuyên đề gắn công tác PCTNLPTC với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cuộc họp giao ban, các buổi chào cờ đầu tuần, hội nghị của cơ quan tới toàn thể CBCCVC và NLĐ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo triển khai công tác PCTNTC trên địa bàn thành phố.

b) Để bảo đảm hiệu quả trong công tác phòng ngừa và đấu tranh PCTNLPTC, Văn phòng thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản theo thẩm quyền liên quan đến thực hiện công tác PCTNTC thực hành tiết kiệm, chống LP tại đơn vị²,... đồng thời giám sát CBCCVC và NLĐ thực hiện Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt

¹ Các từ viết tắt: UBND - Ủy ban nhân dân; Văn phòng - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; PCTNTC - Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; PCTN - Phòng, chống tham nhũng; PCTNLPTC - Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; TN - Tham nhũng; XLTN - Xử lý tham nhũng; LP - Lãng phí; TC - Tiêu cực; CBCCVC - Cán bộ, công chức, viên chức; NLĐ - Người lao động; CCHC - Cải cách hành chính; CCTTHC - Cải cách thủ tục hành chính.

² Quy chế làm việc của Văn phòng; Quy chế chi tiêu nội bộ, theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Văn phòng; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Văn phòng, Kế hoạch số 06 /KH-VPUB ngày 29 tháng 8 năm 2025 về Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 ...

động của Văn phòng. Tiếp tục nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa TN trong cơ quan, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Qua việc ban hành kế hoạch thực hiện, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã cụ thể hóa bằng hành động, ý thức trách nhiệm của CBCCVC và NLĐ trong công tác PCTNTC được nâng cao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, tài sản công... cũng như tiêu dùng của đơn vị, tổ chức và cá nhân trong cơ quan, đơn vị, làm căn cứ để cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động về thực hiện PCTNTC trong công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, đầu tư và xây dựng.

- Công tác công khai, minh bạch luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, các đoàn thể quan tâm và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị và thật sự cần thiết phục vụ công tác của UBND thành phố, của Văn phòng; thực hiện đúng quy định về công khai thu chi tài chính của cơ quan (trong quản lý tài chính và mua sắm tài sản): thực hiện quy trình tổng hợp, báo cáo và công khai số liệu dự toán và quyết toán của cơ quan theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; việc sử dụng các nguồn thu; mua sắm, sửa chữa tài sản của cơ quan hàng tháng, hàng quý theo quy định; công khai kết quả nâng bậc lương trước hạn, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm và công khai kết quả bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng tháng, các khoản chi tiêu, kế hoạch xây dựng, sửa chữa

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức và cán bộ, việc quy hoạch cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC và NLĐ trong cơ quan, đơn vị đều được thực hiện công khai, dân chủ; thường xuyên thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đúng theo quy định.

- Định kỳ hàng tuần, Lãnh đạo Văn phòng chủ trì họp giao ban với trưởng, phó trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc, chuyên viên giúp việc Lãnh đạo UBND thành phố để đánh giá kết quả công việc đã triển khai thực hiện được trong tuần; nêu cao vai trò của tổ chức đoàn thể, nhất là Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, phối hợp, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đó định hướng công việc của tuần tiếp theo bảo đảm đạt hiệu quả.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng

kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán,... theo quy định; triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định; thực hiện không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để biếu quà, quà tặng, tổ chức tham quan, du lịch, lễ hội theo quy định.

- Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, thanh toán vượt giờ, chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Tiếp tục thực hiện nghiêm và thường xuyên kiểm tra, giám sát CBCCVV và NLĐ thực hiện Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Văn phòng. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định về kiểm tra công tác CCHC năm 2025.

- Đôn đốc triển khai thực hiện tốt các kế hoạch: đào tạo, bồi dưỡng CCVC; thực hiện công tác CCHC; triển khai thực hiện công tác PCTNLPTC; chuyển đổi số; thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện công tác dân vận chính quyền, dân chủ ở cơ sở; thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước; công tác văn thư, lưu trữ năm 2025; công tác tuyên truyền CCHC, công tác thanh niên,...

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVV. Hàng năm, Văn phòng thực hiện rà soát đối tượng, xây dựng kế hoạch³, công khai việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định. Việc chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVV, nhằm phòng ngừa TN trong Văn phòng; tạo môi trường cho công chức, viên chức rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác, tránh tình trạng trì trệ trong thực thi nhiệm vụ công vụ, coi đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên nhằm thực hiện tốt công tác PCTN thực hiện theo đúng quy định.

đ) Kết quả thực hiện CCHC, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

³ Kế hoạch số 16/KH-VPUB ngày 20 tháng 3 năm 2025 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý năm 2025

- Kết quả thực hiện CCHC tại Văn phòng

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2024⁴, Văn phòng tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý văn bản để phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC, trọng tâm là công tác sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, CCTTHC, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC và NLĐ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện có hiệu quả phần mềm theo dõi văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Văn phòng triển khai thực hiện tốt hệ thống phòng họp trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin Phòng họp không giấy (E-cabinet) phục vụ các cuộc họp của Đảng ủy UBND thành phố, UBND thành phố, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố và Văn phòng.

- Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi cho CBCCVC và NLĐ như: Lương, các khoản phụ cấp, tiền thưởng, thêm giờ,...

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Văn phòng triển khai, đôn đốc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Văn phòng quản lý theo quy định tại Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Công tác kê khai tài sản, thu nhập tại Văn phòng được thực hiện đầy đủ, khách quan, đối tượng kê khai được xác định đúng quy định, đồng thời công khai bản kê khai của các đối tượng cho toàn thể CBCCVC Văn phòng.

3. Kết quả phát hiện, XLTN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, XLTN qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Không có

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc TN qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không phát hiện

Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình

⁴ 100% CBCCVC sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc, sử dụng chữ ký số 02 lớp trong phát hành văn bản của Văn phòng. Thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015... Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và Cổng thông tin điện tử của Văn phòng

sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi TN; việc phát hiện, XLTN qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi TN và qua công tác GQKNTC: Không có phản ánh, tố cáo nào liên quan đến hành vi TN phát sinh tại đơn vị trong kỳ báo cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện TN qua các hoạt động khác (nếu có): Qua công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng và đơn vị, đã phát hiện 02 trường hợp cán bộ, đảng viên có vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương và quy định của Đảng, Nhà nước về PCTNTC. Các trường hợp vi phạm đã được kiểm điểm, xử lý nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ TN trong phạm vi theo dõi, quản lý: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản TN: Không có.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

h) XLTN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong kỳ báo cáo, có 01 trường hợp cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo thuộc Văn phòng bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo do vi phạm quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước về PCTNTC. Ngoài ra, 01 trường hợp khác được yêu cầu kiểm điểm nghiêm túc, rút kinh nghiệm sâu sắc theo kết luận tại Kỳ họp thứ 28 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Cần Thơ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Được sự quan tâm nhắc nhở của Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, các tổ chức đoàn thể, từng CBCCVC và NLĐ tính tới thời điểm hiện tại đều chấp hành và tham gia tốt công tác PCTNLPTC; tích cực đấu tranh, phòng ngừa TN trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa phát hiện CBCCVC và NLĐ nào có dấu hiệu hành vi liên quan đến TN.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Với quan điểm lấy ngăn ngừa là chính, Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng luôn quan tâm, thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, CBCCVC và NLĐ nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác PCTNLPTC và đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp phòng ngừa TN. CBCCVC và NLĐ của Văn phòng luôn ý thức được trách nhiệm, gương mẫu, kiên quyết đấu tranh PCTNLPTC. Do đó, vụ việc TN ít có khả năng xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Căn cứ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Văn phòng đã tổ chức rà soát, thực hiện đồng bộ việc sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc, chi tiêu nội bộ, quy định, quy trình giải quyết công việc nội bộ, phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; tăng cường các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm hàng hóa, văn phòng phẩm, dụng cụ phục vụ hoạt động của UBND thành phố; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; công khai tài chính; thực hiện chương trình tiết kiệm, phòng, chống LP; đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống hiệu quả TN.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

a) Công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống LP, PCTNTC được quan tâm tăng cường và đẩy mạnh hơn; Văn phòng ban hành các quy chế quản lý tài chính, tài sản đảm bảo hiệu quả hơn, phù hợp hơn, công khai hơn, minh bạch hơn về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

b) Lãnh đạo Văn phòng thường xuyên quan tâm, chỉ đạo đến công tác PCTNLPTC; xây dựng và tổ chức thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp về PCTN và các biện pháp phòng ngừa TN đạt hiệu quả hơn, nhất là thực hành tiết kiệm, chống LP.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, thực hành tiết kiệm, chống LP gắn với nội dung đẩy mạnh việc kiểm soát quyền lực được chú trọng triển khai, quán triệt, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của CBCCVC và NLD trong cơ quan. Trong thời gian qua, Văn phòng đã sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài sản, ngân sách, chưa phát hiện biểu hiện TN, LP.

d) Văn phòng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các giải pháp về phòng ngừa TN; thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho CBCCVC và NLD về pháp luật PCTN. Công tác quản lý nhà nước về PCTNTC được tăng cường, hạn chế tối đa các sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được giao

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNTC

Văn phòng hoàn thành tốt các mục tiêu của công tác PCTNLPTC.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNTC.

Việc bố trí, sắp xếp lại công việc cho CBCCVC cũng còn đang trong giai đoạn chưa được ổn định nhất là sau sáp nhập. Do đó, việc chuyển đổi vị trí công tác 02 năm đến 05 năm nhằm phòng ngừa TN theo quy định còn gặp một số khó khăn nhất định trong triển khai thực hiện về bố trí công việc với trình độ chuyên

môn phù hợp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNLPTC đến từng đảng viên, CBCCVC và NLĐ của Văn phòng, nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ của CBCCVC và NLĐ.

b) Thực hiện công khai, minh bạch công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng CBCCVC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTNTC, LP. Chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành đạt hiệu quả cao.

c) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa TN, chống LP nhất là công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan; minh bạch tài sản, thu nhập của CBCCVC và NLĐ; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Văn phòng về công tác PCTNTC năm 2025, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật PCTN.


đ) Rà soát các tiêu chí, tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác PCTN đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo công tác PCTNLPTC năm 2025 (sau sáp nhập) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Văn phòng./.

(Đính kèm các Phụ lục số liệu báo cáo)

Nơi nhận:

- Thanh tra TP (để báo cáo);
- VP.UBND TP (2,4);
- Lưu: VT, LTHV 

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Quốc Trung





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 10/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 28 /BC-VPUB ngày 14 tháng 10 năm 2025
của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	33
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	230
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		

14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	11
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	3
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	3
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	3
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	11
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	4
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	9
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			

33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	83
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	1
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	2
	Qua điều tra tội phạm		

66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	1
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	2
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	

94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 10/10/2025

Kèm theo Báo cáo số: 28 /BC-VPUB ngày 14 tháng 10 năm 2025
của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có	Không có	Không có	Không có	
2					
...					
Tổng số:					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC^(*)

Số hiệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 10/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 28 /BC-VPUB ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)